

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (BÁO CÁO RIÊNG CỦA NGÂN HÀNG)

Dạng đầy đủ
Quý III năm 2011

Dvt: triệu VND

STT	Chi tiêu	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	VI.13	4.678.353	1.919.754	12.986.049	4.701.740
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	VI.14	(3.234.979)	(1.121.735)	(9.292.457)	(2.748.223)
I	Thu nhập thuần từ lãi		1.443.374	798.019	3.693.592	1.953.517
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		124.969	87.639	504.444	238.208
4	Chi phí từ hoạt động dịch vụ		(32.016)	(21.788)	(87.721)	(57.892)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ		92.953	65.851	416.723	180.316
III	Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối		(18.703)	20.397	(48.000)	80.301
IV	Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	VI.15	-	311	-	(195)
V	Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	VI.16	(316)	(21.074)	(1.620)	(27.669)
5	Thu nhập từ hoạt động khác		6.667	90.882	10.022	111.441
6	Chi phí từ hoạt động khác		(27)	(41)	(43)	(57)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác		6.640	90.841	9.979	111.384
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	VI.17	2.354	15.971	(41.306)	28.928
VIII	Chi phí hoạt động	VI.18	(471.672)	(263.167)	(1.163.672)	(685.429)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		1.054.630	707.149	2.865.696	1.641.153
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		(42.585)	(18.147)	(164.167)	(40.936)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế		1.012.045	689.002	2.701.529	1.600.217
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành		(252.907)	(169.854)	(673.370)	(381.572)
8	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại		-	-	-	13.244
XII	Chi phí thuế TNDN		(252.907)	(169.854)	(673.370)	(368.328)
XIII	Lợi nhuận sau thuế		759.138	519.148	2.028.159	1.231.889
XIV	Lợi ích của cổ đông thiểu số					
XV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu					

TP.HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2011

LẬP BẢNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Tuấn Khiêm



Nguyễn Hồ Hoàng Vũ

KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TÓNG GIÁM ĐỐC




NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI
CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU
VIỆT NAM
QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH